

KẾ HOẠCH

Thu gom, xử lý bao gói và chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Hương Trà

Để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường sinh thái nông nghiệp trên địa bàn, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về thu gom chất thải nguy hại đối với bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; UBND thị xã Hương Trà xây dựng kế hoạch triển khai công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói và chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn cụ thể như sau:

I. Cơ sở xây dựng kế hoạch:

Luật bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường năm 2020;

Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên – Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật bảo vệ môi trường năm 2020;

Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên – Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNN-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT và Bộ Tài nguyên & Môi trường về việc hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

Quyết định số 73/2018/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành quy chế thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

II. Mục tiêu, yêu cầu:

1. Mục đích.

- Thu gom xử lý đúng quy định bao gói và chai lọ thuốc bảo vệ thực vật (BVTV), sau sử dụng tại các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị xã;
- Bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng, thực hiện tốt tiêu chí về môi trường trong xây dựng Nông thôn mới;
- Nâng cao trách nhiệm của người dân trong việc sử dụng thuốc BVTV, thu gom xử lý bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng;
- Nâng cao hiệu quả quản lý trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng phát sinh trên địa bàn.

2. Yêu cầu.

- Thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng tại các vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cộng đồng, doanh nghiệp và người sử dụng thuốc BVTV.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương và cơ quan truyền thông trong công tác phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng đến các tổ chức, cá nhân nhằm góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, thu gom, xử lý bao gói, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng.

- Huy động các nguồn lực để thực hiện công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn đảm bảo kịp thời, có hiệu quả.

- Vận động nông dân tích cực tham gia thu gom bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng bỏ vào bể chứa đúng nơi quy định.

III. Thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng:

Các loại bao bì, chai lọ đựng hóa chất bảo vệ thực vật thải bỏ trong quá trình hoạt động sản xuất nông nghiệp là chất thải nguy hại, do đó cần được thu gom, xử lý riêng với chất thải thông thường.

Bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng phải được thu gom về các bể chứa. Bể chứa thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng phải đảm bảo yêu cầu:

- Đặt tại các vị trí thích hợp, dễ nhận biết ven đường, trục giao thông nội đồng, bờ ruộng lớn; không bị ngập lụt, gần điểm pha chế thuốc trước khi phun để thuận tiện cho việc thu gom bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng; không làm ảnh hưởng đến nguồn nước sinh hoạt, khu dân cư, giao thông và mỹ quan nông thôn.

- Bể chứa làm bằng vật liệu bền chắc, có khả năng chống ăn mòn, không bị rò rỉ, không phản ứng hóa học với chất thải chứa bên trong; chống thấm, không thấm thấu chất thải ra bên ngoài; đảm bảo không bị gió, nước làm xô dịch.

- Bể chứa có hình ống hoặc hình chữ nhật phù hợp với địa điểm đặt bể chứa, thuận tiện cho việc di chuyển. Dung tích bể chứa khoảng 0,5 - 01 m³, có nắp đậy kín. Nắp bể chứa chắc chắn, không bị gió, mưa làm xô dịch và rộng hơn thành bể tối thiểu 05 cm để tránh nước mưa chảy vào; bên thành đứng của bể chứa có ô cửa nhỏ gần nắp đậy có thể đóng mở dễ dàng; bể có chiều cao thích hợp để phòng ngừa nước lũ tràn vào bên trong.

- Bên ngoài bể chứa có ghi dòng chữ “Bể chứa bao gói và chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng” và biểu tượng cảnh báo nguy hiểm theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6707:2009 về Chất thải nguy hại - Dấu hiệu cảnh báo.

- Tùy thuộc vào đặc điểm cây trồng và mức độ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, số lượng bể chứa phải đảm bảo chứa đựng hết bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trong vùng đất canh tác. Nhưng tối thiểu phải có 01 bể chứa trên diện tích 03 ha đất canh tác cây trồng hàng năm hoặc 10 ha đất canh tác cây trồng lâu năm có sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

IV. Về xây dựng bể chứa, thiết bị thu gom:

UBND các xã, phường tiến hành khảo sát, chọn địa điểm, vị trí phù hợp để triển khai xây dựng, lắp đặt các bể chứa, thiết bị thu gom bao gói và chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng bảo đảm yêu cầu tại mục III Kế hoạch này.

V. Vận chuyển, xử lý bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng

1. Bao gói và chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom từ bể chứa hoặc khu vực lưu chứa được vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

2. Bao gói và chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng ở bể chứa hoặc khu vực lưu chứa phải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp để xử lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại và phải được chuyển đi xử lý trong vòng 12 tháng.

3. Định kỳ sau mỗi vụ Đông Xuân và Hè Thu, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

VI. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc BVTV:

- Sau khi pha chế, phun rải thuốc BVTV phải thu gom bao gói và chai lọ thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để vào bể chứa theo quy định;

- Không sử dụng bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng vào các mục đích khác;

- Không tự ý đốt hoặc đem chôn bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn UBND các xã, phường thu gom, quản lý việc thu gom bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn theo quy định;

- Hợp đồng đơn vị có chức năng, năng lực phù hợp về quản lý chất thải nguy hại để vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại;

- Phối hợp với UBND các xã, phường, đơn vị có chức năng trong công tác chuyển giao bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng để vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn hàng năm.

3. Phòng Kinh tế:

- Phối hợp với UBND các xã, phường tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, các nhân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật đảm bảo theo quy định; tập kết, thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng tại các bể chứa, vị trí lưu giữ quy định của địa phương.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, hướng dẫn UBND các xã, phường quản lý việc thu gom bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT;

4. Phòng Tài chính – Kế hoạch:

Tham mưu UBND thị xã phân bổ kinh phí cho UBND các xã, phường đầu tư lắp đặt, xây dựng các trang thiết bị, bể chứa bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng để triển khai đảm bảo kế hoạch.

5. UBND các xã, phường:

- Tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng thuốc BVTV trên địa bàn thu gom bao gói và chai lọ thuốc BVTV vào bể chứa; quản lý các bể chứa, khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn.

- Chọn địa điểm đặt bể chứa, triển khai xây dựng bể chứa bảo đảm yêu cầu theo quy định tại mục III của Kế hoạch này;

- Giao cho thôn, TDP hoặc Hợp tác xã quản lý bể chứa, khu vực lưu chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo tình hình thực tế từng địa phương.

- Kiểm tra, hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường lập sổ quản lý, bố trí người giao nhận, bàn giao bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn cho đơn vị dịch vụ vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Xây dựng Kế hoạch, dự trù kinh phí để đầu tư lắp đặt các thiết bị, bể chứa bao gói và chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng gửi UBND thị xã (qua phòng Tài chính – Kế hoạch).

- Tổng hợp, báo cáo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn quản lý hàng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12) gửi Ủy ban nhân dân thị xã trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo.

VII. Kinh phí thực hiện:

- Từ nguồn ngân sách thị xã và nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường hàng năm thị xã cấp.

- Từ nguồn thu giá dịch vụ của các tổ chức, cá nhân sử dụng thuốc BVTV và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác.

UBND thị xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, phường chủ động và phối hợp tổ chức thực hiện để triển khai các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Các Sở TNMT, NN&PTNT tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các phòng: TNMT, Kinh tế, TC-KH;
- UBND các xã, phường;
- VP: LĐ, CV;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH